

Bản án số: 218/2022/HS-ST
Ngày: 23-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Thắm.
- Bà Nguyễn Kim Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương Giang – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thiện Đại – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 212/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 214/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2022, đối với bị cáo:

Ngô Văn Đ, sinh năm 1994 tại tỉnh Đồng Tháp; hộ khẩu thường trú: Ấp 3, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; địa chỉ tạm trú: Phòng số 06, nhà trọ C, khu phố P, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn P, sinh năm 1955 và bà Bùi Thị C, sinh năm 1963; bị cáo có 03 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất là bị cáo;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/6/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Sơn Som R, sinh năm 1984; địa chỉ thường trú: Ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng. Vắng mặt.
- Ông Trần Văn P, sinh năm 1963; địa chỉ thường trú: Số 12/4, khu phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Tây Ninh. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Võ Thanh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngô Văn Đ bắt đầu sử dụng trái phép chất ma túy đá (Methamphetamine) từ tháng 6/2021. Khoảng 22 giờ ngày 24/6/2022, Đ đang ở phòng trọ số 06, nhà trọ C tại khu phố P, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương thì có bạn tên L (không rõ lai lịch) đến chơi. Do điện thoại của Đ bị hư nên Đ mượn điện thoại của L gọi qua dịch vụ messenger của mạng xã hội Facebook cho đối tượng tên H (không rõ lai lịch) hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy đá. H đồng ý và hẹn giao dịch tại công khu công nghiệp M, thuộc phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương. Đến khoảng 00 giờ ngày 25/6/2022, L đi về thì Đ điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki Sport, biển số 70B1-252.63 đến điểm hẹn gặp H và mua được 07 gói ma túy đá với giá 1.000.000 đồng. Đ cất giấu 02 gói ma túy vào túi quần bên phải, 05 gói ma túy vào trong bóp da màu đen và bỏ vào túi quần bên trái đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi kiếm chỗ để sử dụng. Đến khoảng 00 giờ 30 phút cùng ngày, khi Đ điều khiển xe mô tô biển số 70B1-252.63 đến đoạn đường N, thuộc khu phố 3, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy phối hợp với Công an phường T, thị xã B đang tuần tra yêu cầu dừng xe, kiểm tra phát hiện ma túy đang giấu trong người của Đ nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Vật chứng thu giữ: Trong túi quần bên phải của Đ đang mặc 02 túi ny lon miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng (M2, M3); trong bóp da cất trong túi quần bên trái của Đ đang mặc 05 túi ny lon miệng kéo dính chứa tinh thể màu trắng (M1), 01 xe mô tô hiệu Suzuki Sport, gắn biển số 70B1-252.63, số khung: 120U2YA4251, số máy: F124142651.

Theo Bản Kết luận giám định số 314 ngày 30/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng (bị thu giữ), gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: M1=0,8105 gam, M2= 0,3573 gam, M3= 0,1397 gam.(tổng cộng là 1,3077 gam).

Đối với xe mô tô hiệu Suzuki Sport, gắn biển số 70B1-252.63, có số khung: 120U2YA4251, số máy: F124142651:

+ Biển số 70B1-252.63 được cấp cho xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, số khung: C100MP06320, số máy: C100MP6320 do Trần Văn P đứng tên chủ sở hữu. P mua xe vào năm 2012 và hiện đang sử dụng. Quá trình sử dụng, P không làm thất lạc biển số xe.

+ Đối với xe mô tô hiệu Suzuki Sport, số khung: 120U2YA4251, số máy: F124142651 do Sơn Som R đứng tên chủ sở hữu. R mua xe với giá 120.000.000 đồng tại cửa hàng ở thành phố S. Sau khi mua xe, R làm thủ tục đăng ký và được cấp biển số 83P3-903.49 để lưu hành. Vào năm 2021, R bán xe cho 01 người thanh niên (không rõ lai lịch) với giá 90.000.000 đồng và không còn giữ hợp đồng mua bán.

Quá trình điều tra, Ngô Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án. Đ khai: vào ngày 20/6/2022, Đ mua xe của 01 người tên D (không rõ lai

lịch) qua mạng xã hội Facebook với giá 20.000.000 đồng. D giao nhận xe và giấy đăng ký xe tại ngã tư H, không làm hợp đồng mua bán. Quá trình sử dụng xe, Đ bị rơi mất giấy đăng ký xe.

Tại bản Cáo trạng số 209/CT-VKS ngày 17/11/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Ngô Văn Đ về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong phần tranh luận tại phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Ngô Văn Đ về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Ngô Văn Đ mức án từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số vụ 314/PC09 ngày 25/6/2022 của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Bình Dương. Khối lượng mẫu niêm phong M1 = 0,7480 gam, M2 = 0,2867 gam, M3 = 0,0902 gam (theo kết luận giám định số 314/KL-KTHS (MT) ngày 30/6/2022 và Biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại mẫu đối tượng giám định ngày 25/6/2022).

+ Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô biển số 70B1-252.63, số máy F124142651, không kiểm tra được số khung (xe không chân đạp, thiếu một số phụ tùng mũ, thiếu bộ đèn trước, không gương, không khóa, máy bị tháo ốc, một số dây điện bị đứt rời. Tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Sơn Som R và Trần Văn P vắng mặt tại phiên tòa. Theo lời khai có trong hồ sơ vụ án, Sơn Som R khai xe mô tô hiệu Suzuki Sport, số khung: 120U2YA4251, số máy: F124142651 do Sơn Som R đứng tên chủ sở hữu. R mua xe với giá 120.000.000 đồng tại cửa hàng ở thành phố S. Sau khi mua xe, R làm thủ tục đăng ký và được cấp biển số 83P3-903.49 để lưu hành. Vào năm 2021, R bán xe cho 01 người thanh niên (không rõ lai lịch) với giá 90.000.000 đồng và không còn giữ hợp đồng mua bán.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Văn P khai ông đứng tên chủ sở hữu xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, số khung: C100MP06320, số máy: C100MP6320 có biển số 70B1-252.63. Ông P mua xe vào năm 2012 và hiện đang sử dụng. Quá trình sử dụng, ông không làm thất lạc biển số xe.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đúng như nội dung Cáo trạng truy tố, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo không có tranh luận gì với đại diện Viện Kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã đảm bảo thực hiện đúng và đầy đủ.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Ngô Văn Đ đã khai nhận: Vào lúc 00 giờ 30 phút ngày 25/6/2022, tại đoạn đường N, thuộc khu phố 3, phường T, thị xã B, tỉnh Bình Dương, lực lượng công an kiểm tra phát hiện Ngô Văn Đ có hành vi cất giấu 1,3077 gam ma túy loại Methamphetamine trong 02 túi quần mà Đ đang mặc, nhằm mục đích sử dụng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Xét bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Về nhận thức, bị cáo hoàn toàn biết ma túy là loại độc dược gây nghiện do Nhà nước độc quyền quản lý, nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép. Nhưng vì thỏa mãn cơn nghiện của bản thân nên bị cáo vẫn cố tình phạm tội, bất chấp hậu quả. Khối lượng chất ma túy mà bị cáo tàng trữ, cất giấu là 1,3077 gam ma túy loại Methamphetamine. Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Ma túy là một loại chất độc gây ra tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội, làm ảnh hưởng đến sức khỏe của con người và cũng là mầm mống lan truyền căn bệnh của xã hội như HIV,... Ma túy còn là nguyên nhân dẫn đến những loại tội phạm khác.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Như vậy, bản Cáo trạng số 209/CT-VKS ngày 17/11/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Ngô Văn Đ về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Do đó, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục cho bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp và có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Đối với đối tượng tên H đã bán ma túy cho bị cáo, hiện không rõ nhân thân, lai lịch. Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát tiếp tục điều tra, làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số vụ 314/PC09 ngày 25/6/2022 của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Bình Dương. Khối lượng mẫu niêm phong M1 = 0,7480 gam, M2 = 0,2867 gam, M3 = 0,0902 gam (theo kết luận giám định số 314/KL-KTHS (MT) ngày 30/6/2022 và Biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại mẫu đối tượng giám định ngày 25/6/2022) là chất thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ. Nên cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Đối với 01 (một) xe mô tô biển số 70B1-252.63, số máy F124142651 là tài sản của bị cáo. Là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 136, Điều 260, khoản 1 Điều 268, Điều 269 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh và mức hình phạt: Tuyên bố bị cáo Ngô Văn Đ phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Ngô Văn Đ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 25/6/2022.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tuyên tịch thu và tiêu hủy: 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số vụ 314/PC09 ngày 25/6/2022 của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Bình Dương. Khối lượng mẫu niêm phong M1 = 0,7480 gam, M2 = 0,2867 gam, M3 = 0,0902 gam (theo kết luận giám định số 314/KL-KTHS (MT) ngày 30/6/2022 và Biên bản đóng gói, niêm phong và giao nhận lại mẫu đối tượng giám định ngày 25/6/2022).

- Tuyên tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) xe mô tô biển số 70B1-252.63, số máy F124142651, không kiểm tra được số khung (xe không chân đạp, thiếu một số phụ tùng mũ, thiếu bộ đèn trước, không gương, không khóa, máy bị tháo ốc, một số dây điện bị đứt rời. Tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được).

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Ngô Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Duyên

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TỌA

Nguyễn Thị Duyên